TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 756/2024/HC-PT
Ngày 22 tháng 7 năm 2024.
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư và quyết định giải quyết khiếu nại".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Hà Văn Hừng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 272/2024/TLPT-HC ngày 14 tháng 03 năm 2024 về việc: "Khiếu kiện quyết định hành chính, buộc thực hiện hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2024/HC-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2086/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Vũ Lệ T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số F khu phố H, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Bích Văn Đ, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số F khu phố H, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L*:* Ông Lê Thành Đ1 – Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L; vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L*:* Bà Nguyễn Thị Anh T1 - Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L; có mặt.

2.2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T*:* Ông Nguyễn Văn L – Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T; có mặt.

3. Người kháng cáo: Ông Bích Văn Đ2 là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Vũ Lệ T *trình bày tại đơn khởi kiện ngày 26/7/2023 và thông qua người đại diện theo ủy quyền trong quá trình tố tụng như sau:*

Thửa đất 513, tờ bản đồ số 2, diện tích 1.530m^2 tại ấp C, xã N, huyện T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 873567, số vào sổ cấp giấy CH 02152 được UBND huyện T, tỉnh Long An cấp ngày 14/4/2014. Đăng ký biến động ông Nguyễn Tuấn T2 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đình A ngày 30/3/2022.

Đến ngày 11/5/2022 bà Vũ Lệ T nhận chuyển nhượng thửa đất trên từ ông Nguyễn Đình A theo hợp đồng công chứng tại Văn phòng C, tỉnh Long An số 04902, quyển số 01/2022/TP-CC/HĐGD và làm thủ tục đăng ký biến động theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/5/2023 bà Vũ Lệ T nộp đầy đủ hồ sơ thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất tại Trung tâm Hành chính công huyện T. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T có Biên nhận số H 39.33-230516-0066-TNHS hẹn ngày nhận thông báo kết quả là ngày 30/5/2023 nhưng đến nay đã quá hạn mà chưa có kết quả.

Ngày 01/6/2023 bà Vũ Lệ T có gửi đơn khiếu nại lần 1 và đề nghị giải quyết hồ sơ thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo đúng quy định pháp luật.

Ngày 08/6/2023 bà Vũ Lệ T có nhận được Công văn số 1324/CV-CNVPĐKĐĐ ngày 05/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T trả lời khiếu nại.

Ngày 14/6/2023 bà Vũ Lệ T nhận được Văn bản số 1304/ CNVPĐKĐĐ ngày 02/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T chuyển trả hồ sơ và rút lại hồ sơ.

Ngày 24/6/2013 bà Vũ Lệ T có làm việc trực tiếp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T để khiếu nại nội dung liên quan đến Văn bản số 1304/ CNVPĐKĐĐ ngày 02/6/2023 là không đúng quy định của pháp luật. Sau khi làm việc thì của Chi nhánh Văn phòng Đ tại huyện T chấp nhận nhận lại hồ sơ và thụ lý giải quyết theo Biên nhận số H 39.33-230516-0066-TNHS ngày 14/6/2023.

Đến ngày 26/6/2023, bà Vũ Lệ T nhận được thông báo chuyển trả hồ sơ và rút lại hồ sơ do chủ sử dụng đất cũ là bà Võ Thị R đang tranh chấp hợp đồng chuyển

nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thanh T3 nên không đủ điều kiện để giải quyết chờ đợi kết quả giải quyết của Tòa án.

Ngày 28/6/2023 bà Vũ Lệ T có gửi đơn khiếu nại lần 2 để nghị giải quyết hồ sơ đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Đến ngày 11/7/2023, bà T nhận được thông báo 480/TB-VPĐKĐĐ ngày 11/7/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

Bà Vũ Lệ T nhận thấy trong quá trình giải quyết hồ sơ, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L đã kông xem xét một cách toàn diện, khách quan các tài liệu, chứng cứ của hồ sơ, không áp dụng đúng các quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất mà căn cứ vào Khoản 9 Điều 11 của Luật Khiếu nại năm 2011 để từ chối hồ sơ của bà Lệ T là chưa đúng theo quy định của pháp luật. Quyết định của Văn phòng Đ đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lệ T.

Nay bà Vũ Lệ T làm đơn khởi kiện yêu cầu:

- Hủy Văn bản số 1324/CV- NVPĐKĐĐ ngày 05/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T, Long An về việc trả lời đơn của bà Vũ Lệ T.

- Hủy Thông báo số 480/TB-VPĐKĐĐ ngày 11/7/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L thực hiện hành vi hành chính thụ lý và giải quyết hồ sơ đăng ký biến động của bà Vũ Lệ T theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bà Vũ Lệ T còn buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L bồi thường thiệt hại do bị thiệt hại thực tế phát sinh từ hành vi không trả kết quả và không cập nhật biến động, đăng ký biến động đất đai với số tiền 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng). Đây là thiệt hại thực tế phát sinh từ hành vi không trả kết quả và không cập nhật biến động, đăng ký biến động đất đai của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L đối với tài sản mà bà Lệ T mua của ông Nguyễn Đình A.

Thiệt hại thực tế bao gồm:

Chi phí ủy quyền cho việc thực hiện các công việc khiếu nại, khiếu kiện và các công việc khác nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lệ T theo quy định của pháp luật là 200.000.000đ;

Lãi suất theo Ngân hàng T4 vay mua nhà đất dành cho khách hàng cá nhân với mức lãi suất cố định là 10,5%/năm. Do đó bà T phải trả khoản vay cho Ngân hàng từ số tiền là 4.000.000.000đ để mua tài sản từ ông Nguyễn Đình A. Tính từ ngày 16/5/2023 đến ngày 17/7/2023 là 2 tháng tiền lãi. Tiếp tục tính đến ngày đưa vụ án ra xét xử với số tiền tạm tính như sau: 4.000.000.000đ x 0,85% x 1 tháng x 2 tháng = 70.000.000đ. Nếu được cập nhận biến động bà T chuyển nhượng cho người khác thì không phải đóng lãi cho số tiền này.

Tổng cộng Văn phòng đăng ký đất đai phải bồi thường 270.000.000đ và trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L *có ý kiến tại Văn bản 5484/VPĐKĐĐ-HCTH ngày 15/11/2023 như sau:*

Ngày 07/4/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T tiếp nhận Văn bản số 132/CV-TA của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ giữa: nguyên đơn bà Võ Thị R và bị đơn ông Nguyễn Tuấn T2 thửa đất 513, tờ bản đồ số 2, diện tích 1530m^2, loại đất ONT. Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Kèm theo Thông báo Thụ lý vụ án số 201/2022/TLST-DS ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Ngày 16/5/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Đình A đối với thửa 513, tờ bản đồ số 2, diện tích 1530m^2, loại đất ONT. Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

Căn cứ Khoản 11 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T5 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. "11. Bổ sung Điều 11a như sau:

"Điều 11a. Từ chối hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Việc từ chối hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được thực hiện khi có một trong các căn cứ sau:

a) Không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ;

b) Hồ sơ không có đủ thành phần để thực hiện thủ tục theo quy định;

c) Nội dung kê khai của hồ sơ không đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất và hợp lệ theo quy định của pháp luật;

d) Thông tin trong hồ sơ không phù hợp với thông tin được lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc có giấy tờ giả mạo;

đ) Khi nhận được văn bản của cơ quan thi hành án dân sự hoặc Văn phòng Thừa phát lại yêu cầu tạm dừng hoặc dừng việc cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là đối tượng phải thi hành án theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự hoặc văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án; khi nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai về việc đã tiếp nhận đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất;

Do Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đang có thông báo thụ lý giải quyết vụ án dân sự có liên quan đến thửa 513, tờ bản đồ số 2, diện tích 1530m^2 nên căn cứ quy định trên, ngày 21/6/2023 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T có Công văn số 1139/CNVPĐKĐĐ chuyển trả hồ sơ cho bà Vũ Lệ T.

Đến ngày 29/6/2023, Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L nhận được đơn của ông Bích Văn Đ2 (Đại diện theo ủy quyền của bà T) khiếu nại về việc Chi nhánh Văn phòng Đ tại huyện T từ chối giải quyết

hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Vũ Lệ T đối với 513, tờ bản đồ số 2, diện tích 1.530m^2 tại xã N, huyện T.

Sau khi xem xét hồ sơ có liên quan, căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Văn phòng Đ có nêu ý kiến là việc khiếu nại của ông Bích Văn Đ2 có liên quan đến vụ án Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết. Thông báo số 201/2022/TLST-DS ngày 17/11/2022 về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn bà Võ Thị R và bị đơn ông Nguyễn Tuấn T2 đối với thửa 513, tờ bản đồ số 2, diện tích 1.530m^2 tại xã N, huyện T.

Tại Khoản 9 Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định các khiếu nại không được giải quyết:

"...Việc khiếu nại đã được Tòa án thụ lý hoặc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của Tòa án, trừ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án."

Do đó Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L không có cơ sở thụ lý giải quyết khiếu nại của ông Bích Văn Đ2 theo quy định và sau khi có kết quả giải quyết của cơ quan Tòa án, Văn phòng Đ sẽ chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết theo quy định.

Người bị kiện Chi nhánh Văn phòng Đ *tại* huyện T *trình bày tại Văn bản số 21/CNVPĐKĐĐ ngày 03/01/2024 như sau:*

Ngày 16/05/2023, Chi nhánh Văn phòng Đ tại huyện T có tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Đình A, sinh năm 1994, CCCD số 027094008006, địa chỉ thường trú F, Ấp F, xã V, huyện B, TP . chuyển nhượng cho bà Vũ Lệ T, sinh năm 1964, CCCD số: 0791640043212, địa chỉ thường trú: F T, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; thửa đất số 513, tờ bản đồ 2, diện tích 1530m^2, loại đất ONT, địa chỉ thửa đất tại ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Ngày đến hẹn là 30/05/2023 **(**thành phần hồ sơ chưa có trích lục bản đồ địa chính).

Ngày 07/04/2023, Chi nhánh Văn phòng Đ tại huyện T tiếp nhận Văn bản số 132/2023/CV-TA ngày 07/04/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ giữa nguyên đơn bà Võ Thị R và bị đơn ông Nguyễn Tuấn T2 thửa đất 513, tờ bản đồ 2, diện tích 1530m², loại đất ONT, địa chỉ: ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Long An. (theo thông báo thụ lý vụ án số 201/2022/TLST-DS ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa).

Ngày 22/5/2023, Chi nhánh Văn phòng Đ tại huyện T lập Công văn số 1165/CV-CNVPĐKĐĐ về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Vũ Lệ T có nội dung như sau: *"đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xem xét có áp dụng biện pháp ngăn chặn khẩn cấp tạm thời do ông* Nguyễn Đình A *đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nguồn gốc ông* Nguyễn Minh H *và vợ là bà* Võ Thị R *chuyển nhượng cho ông* Nguyễn Tuấn T2*, ông* Nguyễn Tuấn T2 *tiếp tục chuyển nhượng cho ông* Nguyễn Đình A*) thửa đất số 513, tờ bản đồ 2, diện tích 1530m^2, loại đất ONT, địa*

chỉ thửa đất tại Ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Long An *hay không? Thời gian phúc đáp đến hết ngày 26/05/2023, nếu Chi nhánh* Văn phòng đăng ký đất đai huyện T *chưa nhận được phúc đáp thì xem như không phát sinh và sẽ giải quyết hồ sơ theo theo quy định. Mọi khiếu nại về sau sẽ do Tòa án giải quyết".*

Ngày 26/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa có Văn bản số 197/2023/CV-TA về việc trả lời VB 1165 ngày 22-5-2023 có nội dung như sau:

"*Hiện tại Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đang thụ lý giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa:*

Nguyên đơn: Bà Võ Thị R*, sinh năm 1959. Địa chỉ:* số B khu phố D, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Bị đơn: ông Nguyễn Tuấn T2*, sinh năm 1989. Địa chỉ:* khu phố D, thị trấn A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Nội dung nguyên đơn yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Võ Thị R, *ông* Nguyễn Minh H *với ông* Nguyễn Tuấn T2 *đối với thửa đất số 513, tờ bản đồ số 2, loại đất: ONT, diện tích 1530 m^2, địa chỉ thửa đất tại:* ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

Tòa án đang tiến hành thu thập chứng cứ, xem xét, thẩm định thửa đất 513, không có áp dụng biện báp khẩn cấp tạm thời."

Căn cứ Khoản 11 Điều 7 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T5 quy định chi tiết Nghị định số ị định 01/2017/NĐ-CP" 01/2017/NĐ-CPngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai.

"11. Bổ sung Điều 11a như sau:

"Điều 11a. Từ chối hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

1. Việc từ chối hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được thực hiện khi có một trong các căn cứ sau:

a) Không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ;

b) Hồ sơ không có đủ thành phần để thực hiện thủ tục theo quy định;

c) Nội dung kê khai của hồ sơ không đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất và hợp lệ theo quy định của pháp luật;

d) Thông tin trong hồ sơ không phù hợp với thông tin được lưu giữ tại cơ quan đăng ký hoặc có giấy tờ giả mạo;

đ) Khi nhận được văn bản của cơ quan thi hành án dân sự hoặc Văn phòng Thừa phát lại yêu cầu tạm dừng hoặc dừng việc cấp Giấy chứng nhận đối với tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là đối tượng phải thi hành án theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự hoặc văn bản thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án; khi nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất

đai về việc đã tiếp nhận đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất;

Từ các căn cứ trên, Chi nhánh Văn phòng Đ tại huyện T chưa đủ cơ sở để giải quyết hồ sơ cho bà Vũ Lệ T. Việc Chi nhánh Văn phòng Đ tại huyện T từ chối giải quyết hồ sơ của bà Vũ Lệ T là đảm bảo theo trình tự thủ tục quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 02/2024/HC-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ Điều 7, Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng Hành chính 2015;

Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015;

Áp dụng Điều 166, Điều 167 và điểm b Khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T5 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định;

Căn cứ Khoản 1, Khoản 6 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Lệ T đối với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T về việc " hủy quyết định hành chính, buộc thực hiện hành vi hành chính và buộc bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai".

1.1. Hủy Thông báo số 480/TB-VPĐKĐĐ ngày 11/7/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà Vũ Lệ T.

1.2. Bác khởi kiện của bà Vũ Lệ T yêu cầu:

- Hủy Văn bản số 1324/CV- NVPĐKĐĐ ngày 05/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T, Long An về việc trả lời đơn của bà Vũ Lệ T.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L thực hiện hành vi hành chính thụ lý và giải quyết hồ sơ đăng ký biến động của bà Vũ Lệ T theo đúng quy định pháp luật.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Long An bồi thường thiệt hại 324.000.000đ.

2. Về án phí Hành chính sơ thẩm:

Bà Vũ Lệ T không phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm, hoàn trả cho bà Vũ Lệ T 300.000đ tiền tạm ứng theo biên lai thu số 0005643 ngày 20/10/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An.

Buộc bà Vũ Lệ T phải chịu 16.200.000đ án phí do yêu cầu bồi thường không được chấp nhận.

Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L chịu 300.000đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

- Ngày 25/01/2024, ông Bích Văn Đ2 là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Vũ Lệ T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Lệ T, cụ thể:

+ Hủy Văn bản số 1324/CV- NVPĐKĐĐ ngày 05/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T, Long An về việc trả lời đơn của bà Vũ Lệ T.

+ Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L thực hiện hành vi hành chính thụ lý và giải quyết hồ sơ đăng ký biến động của bà Vũ Lệ T theo đúng quy định pháp luật.

+ Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L bồi thường thiệt hại 324.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Vũ Lệ T rút toàn bộ nội dung kháng cáo và bổ sung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét miễn nộp tiền án phí sơ thẩm, án phí phúc thẩm cho bà Vũ Lệ T.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L và người đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T trình bày không có ý kiến gì đối với việc người khởi kiện rút đơn kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Người khởi kiện bà Vũ Lệ T tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo về nội dung nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo này của bà T. Đối với kháng cáo đề nghị miễn nộp tiền án phí, do bà T là người cao tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Bích Văn Đ2 là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện hợp lệ, trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L vắng mặt tại phiên tòa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 của Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Xét kháng cáo của bà Vũ Lệ T:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm bà Vũ Lệ T rút toàn bộ kháng cáo về nội dung. Xét thấy, bà T rút phần kháng cáo này là tự nguyện, nên căn cứ khoản 3 Điều 229 Luật tố tụng hành chính đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo này của bà T.

[2.2] Đối với kháng cáo đề nghị miễn nộp tiền án phí: Bà Thủy sinh ngày 06/01/1964, đến ngày xét xử sơ thẩm, bà T là người cao tuổi theo quy định Luật người cao tuổi năm 2009. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T có đơn xin được miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà T, sửa một phần bản án sơ thẩm miễn án phí sơ thẩm cho bà T.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[4] Bà Vũ Lệ t không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 229; điểm a khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung bà Vũ Lệ T rút kháng cáo.

- Chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Lệ T, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số: 02/2024/HC-ST ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An về án phí.

2. Căn cứ Điều 7, Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015;

Áp dụng Điều 166, Điều 167 và điểm b khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T5 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Lệ T: Hủy Thông báo số 480/TB-VPĐKĐĐ ngày 11/7/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của bà Vũ Lệ T.

2.2. Bác khởi kiện của bà Vũ Lệ T yêu cầu:

- Hủy Văn bản số 1324/CV- NVPĐKĐĐ ngày 05/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện T, Long An về việc trả lời đơn của bà Vũ Lệ T.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L thực hiện hành vi hành chính thụ lý và giải quyết hồ sơ đăng ký biến động của bà Vũ Lệ T theo đúng quy định pháp luật.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Long An bồi thường thiệt hại 324.000.000đ.

2.3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Bà Vũ Lệ T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả cho bà Vũ Lệ T 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng theo biên lai thu số 0005643 ngày 20/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

- Bà Vũ Lệ T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Vũ Lệ T được miễn án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Vũ Lệ T 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lại thu số 0000154 ngày 30/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đức Thọ